TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Gia

Bà Dương Thị Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Man Anh Hùng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN K,** sinh ngày 11/10/1997.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Q, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Dương Thị H, sinh năm 1998 và có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T,** sinh ngày 10/4/1989.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1963 và bà Dương Thị T, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Dương Văn Q, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1966.

Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có 02 nam thanh niên đang đi trên 02 chiếc xe mô tô trong đó có 01 nam thanh niên chở phía sau xe 01 bao tải dứa có nhiều biểu hiện nghi vấn liên quan đến pháo nổ nên tổ công tác tiếp cận yêu cầu cho kiểm tra thì 01 nam thanh niên bỏ lại xe chạy thoát, còn lại 01 nam thanh niên chở bao tải dứa phía sau tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, trú tại Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nam thanh niên đi cùng vừa bỏ lại xe chạy thoát tên là Dương Văn K, sinh năm 1997, trú tại Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời, khai báo bên trong bao tải dứa là pháo do K nhờ T chở đem đi bán.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 15 hộp pháo (loại pháo giàn 36 quả) bên ngoài in chữ

Trung Quốc có kích thước tương đồng nhau là 14 x 14 x 15cm được niêm phong (ký hiệu P1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc BKS: 20G1–172.38; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu, BKS: 20G1 – 119.75 rồi đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Đ, huyện P để làm việc. Khi tổ công tác đang tiến hành làm việc đối với T thì Dương Văn K đã tự giác đến Công an xã Đ, huyện P xin đầu thú và khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình.

Cùng ngày 19/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Nguyễn Văn T và Dương Văn K đều trú tại Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên nhưng kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Hồi 9 giờ 30 phút ngày 20/01/2020, tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong (ký hiệu P1) bên trong có 15 hộp có kích thước tương đồng nhau là 14 x 14 x 15cm, bên ngoài vỏ hộp đều in chữ Trung Quốc. Cân 15 hộp có kích thước tương đồng 14 x 14 x 15cm khi bắt quả tang đối với T được tổng khối lượng là 21kg. Lấy ngẫu nhiên 01 hộp trong tổng số 15 hộp cân xác định khối lượng được 1,4kg niêm phong trong thùng bìa Carton (ký hiệu G1) làm mẫu gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định. Mẫu lưu còn lại có tổng khối lượng là 19,6 kg được niêm phong trong thùng bìa Carton ký hiệu là C1.

Tại bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 22/01/2020 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 01 khối hộp hình chữ nhật có kích thước 14cm x 14cm x 15cm bên ngoài bọc giấy nhiều mầu có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong chứa 36 vật hình trụ, mỗi vật có chiều dài 15 cm, đường kính 2,33 cm được niêm phong trong 01 thùng bìa Carton (ký hiệu G1) là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T và Dương Văn K đều khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do có nhu cầu sử dụng pháo nổ nên vào khoảng tháng 8 năm 2019, thông qua 01 người lái xe taxi không quen biết giới thiệu một người tên là H, không rõ lai lịch, địa chỉ, K tìm và mua được của người này 22 hộp pháo (loại pháo giàn 36 quả) với tổng số tiền là 8.800.000 đồng. Mua được pháo, K đem về sử dụng 07 hộp còn lại 15 hộp K để trong bao tải dứa giấu ở bụi cây cạnh bãi đất hoang sau nhà. Ngày 18/01/2020, K gặp T ở đám cưới và nói đang có 15 hộp pháo (loại pháo giàn 36 quả) muốn thuê T vận chuyển đem bán, nếu bán được sẽ trả cho T 50.000 đồng/ 01 hộp thì được T đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, K gọi điện cho T hẹn ra khu vực nhà văn hóa xóm Đ để chở pháo đi bán còn K đi xe mô tô BKS: 20G1–119.75 ra chỗ bụi cây chở 15 hộp pháo (loại pháo giàn 36 quả) đựng trong bao tải màu vàng rồi quay lại chỗ T đang đợi. Gặp được T, K bê bao tải pháo sang xe mô tô BKS: 20G –172.38 của T rồi cả hai cùng đi ra khu vực đường tròn Đ, huyện P để K tìm người giao bán pháo. Khi K và T đi đến đoạn đường gần cổng Công ty kim loại mầu Việt Bắc, thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện P thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang đối với T thu giữ cùng vật chứng, còn K bỏ lại xe chạy thoát. Khi tổ công tác đang làm việc tại trụ sở Công an xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình thì K đến đầu thú và khai nhận rõ về hành vi phạm tội của mình cùng với T như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của các Dương Văn K và Nguyễn Văn T phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: 14 hộp pháo đựng trong thùng Carton ký hiệu C1, 01 bao tải dứa màu vàng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen – bạc BKS: 20G1 – 172.38 thu giữ của Nguyễn Văn T, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu BKS: 20G1 – 119.75 thu giữ của Dương Văn K. Hiện toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Đối với 02 chiếc điện thoại của K và T dùng để liên lạc với nhau trong việc giao dịch vận chuyển pháo, K khai trong lúc bỏ chạy đã làm rơi nhưng do trời tối không xác định được rơi ở vị trí nào, T khai sau khi liên lạc với K chiếc điện thoại trên T để ở đâu đến nay không còn nhớ được. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy tìm đối với 02 chiếc điện thoại trên.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSPB ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn K về tội: "Buôn bán hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K phạm tội "Buôn bán hàng cấm"; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Dương Văn K từ 20 đến 25 triệu đồng, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thùng catton niêm phong ký hiệu C1; 01 (một) bao tải màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc BKS 20G1-17238, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung Y064158, số máy C12E-5062929, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 12/10/2013 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài vì là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại ông Dương Văn Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 20G1-11975, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung Y283202, số máy 1583097, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 03/11/2012 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài do không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo trong quá trình cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, tại đoạn đường gần cổng Công ty kim loại mầu Việt Bắc, thuộc địa phận xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang vận chuyển thuê cho Dương Văn K 15 hộp pháo, loại pháo giàn 36 quả (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ) với tổng khối lượng là 21 kg, mục đích để K tìm người mua để bán kiếm lời nhưng K chưa kịp bán thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của Dương Văn K, Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Dương Văn K phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Vận chuyển hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

Nội dung của Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

"*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a,...b,...

c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Nội dung của Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

"*1. Người nào vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a,...b,...

c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi đó của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn K ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Căn cứ để quyết định hình phạt và áp dụng biện pháp cải tạo:

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử cần ra một mức án phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do từng bị cáo gây ra. Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo đều là người được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với các bị cáo mà có thể cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời nhằm

thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước. Hội đồng xét xử cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T đều phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần phạt bổ sung bị cáo K 20.000.000đ, phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án (là ngày 05 tháng 6 năm 2020) cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 (một) thùng catton niêm phong ký hiệu C1; 01 (một) bao tải màu vàng đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc BKS 20G1-172.38, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung Y064158, số máy C12E-5062929, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 12/10/2013 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, Hội đồng xét xử xác định đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 20G1-119.75, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung Y283202, số máy 1583097, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 03/11/2012 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, Hội đồng xét xử xác định ông Dương Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này, do bị cáo mượn, ông không biết và không đồng ý cho bị cáo K dùng vào việc chở pháo. Do đó, Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe này cho công Dương Văn Q quản lý, sử dụng.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Về thông báo quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn K.

- Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố

Bị cáo Dương Văn K phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Dương Văn K **30** (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60** (Sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Văn T **15** (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung (Phạt tiền): Phạt tiền bị cáo Dương Văn K là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), bị cáo Nguyễn Văn T là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án (là ngày 05 tháng 6 năm 2020) cho đến khi các bị cáo đi chấp hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

5. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng catton niêm phong ký hiệu C1; 01 (một) bao tải màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen bạc BKS 20G1-172.38, không có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung Y064158, số máy C12E-5062929, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 12/10/2013 do Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài, xe của Nguyễn Văn T.

Trả lại ông Dương Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu sơn nâu BKS 20G1-119.75, có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung Y283202, số máy 1583097, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 03/11/2012 do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, xe cũ đã qua sử dụng, khi giao nhận không kiểm tra các bộ phận bên trong xe và săm lốp bên ngoài.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Dương Văn K, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử hình sự sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo (Dương Văn K, Nguyễn Văn T), báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Các bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên